TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **368/**2023/HSST

Ngày 22/12/2023

nh©n danh

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền

Bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hường – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 347/2023/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/QĐST-HS ngày 07/12/2023, đối với bị cáo:

Phan Huy Th, sinh năm 1973; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Cụm 5, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Khu tập thể địa chất, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên phụ trách điện nước Trường THCS Lê Quý Đôn, quận Hà Đông; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phan Huy Tr(đã chết); Con bà Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ là Đinh Thị Th và có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008); Danh, chỉ bản số 617 lập ngày 22/7/2023 tại Công an quận Hà Đông; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Huy Th có quen biết với anh Trần Ngọc L. Cuối năm 2021, anh L có con

gái là cháu Trần Khánh N sinh ngày 19/3/2011 và cháu trai là Ngô Việt C sinh ngày 02/5/2011 lúc này đang học lớp 5, sẽ chuyển cấp trung học cơ sở (THCS) năm học 2022-2023 nên anh L có nhu cầu muốn nộp hồ sơ tuyển sinh cho hai cháu vào Trường THCS Giảng Võ thuộc quận Ba Đình, TP. Hà Nội. Do anh L không nắm được thủ tục nộp hồ sơ tuyển sinh, đồng thời biết Thắng hiện đang là lái xe của Trường trung học phổ thông (THPT) Lê Quý Đôn thuộc quận Hà Đông cũng làm trong lĩnh vực giáo dục nên khoảng tháng 9/2021, anh L đã liên hệ với Th hỏi về thủ tục xin học cho hai cháu nhà anh L vào Trường THCS Giảng Võ. Mặc dù Thắng không hiểu biết về thủ tục nộp hồ sơ tuyển sinh vào Trường THCS Giảng Võ nhưng do đang cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh L nên trả lời là Th sẽ lo giúp được việc xin học với tổng chi phí 60.000.000 đồng/2 cháu để hoàn thiện thủ tục nộp hồ sơ tuyển sinh tại Trường THCS Giảng Võ. Anh L đồng ý.

Ngày 08/9/2021, Th liên hệ với anh Nguyễn Thành C (Sinh năm: 1975; trú tại khu tập thể địa chất, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội) là hàng xóm để nhờ anh C nhận hộ số tiền có người sẽ chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV số 21410002759333 của anh C rồi Th sẽ đến lấy tiền sau, anh C đồng ý. Sau đó, Th liên hệ yêu cầu anh L chuyển số tiền là 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh C như đã nêu ở trên để Th lo việc làm thủ tục nộp hồ sơ xin học cho hai cháu nhà anh L. Anh L đồng ý và nhờ anh Ngô Thành (Sinh năm: 1984; trú tại xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội) là bố của cháu Ngô Việt C đến nhà anh Lợi tại Tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032772982011 của anh N đến tài khoản ngân hàng mà Th đã cung cấp. Sau đó, Th đến nhà anh C nhận số tiền mặt là 10.000.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Ngày 15/9/2021, Th tiếp tục liên hệ nhờ anh C nhận hộ tiền vào tài khoản ngân hàng của anh C rồi Th sẽ đến lấy tiền mặt sau, anh C đồng ý. Sau đó, Th liên hệ yêu cầu anh L chuyển thêm số tiền là 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh C như lần trước để Th lo việc làm thủ tục nộp hồ sơ xin học cho hai cháu nhà anh L. Anh L đồng ý và tiếp tục nhờ anh N đến nhà anh L chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của anh N đến tài khoản ngân hàng mà Th đã cung cấp. Sau đó, Th đến nhà anh C nhận số tiền mặt là 10.000.000 đồng rồi lấy một phần tiền để mua đồ tại cửa hàng của anh C, số tiền còn lại Th cũng đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Ngày 01/11/2021, Th liên hệ yêu cầu anh L tiếp tục chuyển số tiền là 20.000.000 đồng để Th lo việc xin học cho hai cháu nhà anh L. Anh L hẹn Th đến nơi làm việc của anh L tại địa chỉ số 28, ngách 21, ngõ 151A, phố Yên Lãng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội và đã đưa cho Th số tiền mặt là 20.000.000 đồng theo như Th yêu cầu. Khi giao nhận tiền, cả hai không viết giấy tờ giao nhận tiền và không có người chứng kiến. Sau đó, Th đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Ngày 23/02/2022, Th tiếp tục liên hệ nhờ anh C nhận hộ tiền vào tài khoản ngân hàng của anh C rồi Th sẽ đến lấy tiền mặt sau, anh C đồng ý. Sau đó, Th đã liên hệ yêu cầu anh L chuyển nốt số tiền là 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh C như các lần trước để Th lo việc làm thủ tục nộp hồ sơ xin học cho hai cháu nhà anh L. Anh L đồng ý và tiếp tục nhờ vợ chồng anh N đến nhà anh L chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0491000413679 của chị

Nguyễn Thị Th (Sinh năm: 1985) là vợ của anh N đến tài khoản ngân hàng mà Th đã cung cấp. Sau đó, Th đến nhà anh C nhờ anh C chuyển số tiền là 20.000.000 đồng là số tiền vừa nhận được đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034089144011 của chị Nguyễn Thị Bích Th (Sinh năm: 1979; trú tại phường Mễ Trì Hạ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội) để Th trả nợ cho anh Nguyễn Ngọc T (Sinh năm: 1972; HKTT: thôn Mai Hiên, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội) số tiền 20.000.000 đồng mà Th vay của anh Tuấn trước đó.

Đến khoảng tháng 6/2022, sau khi anh L nhiều lần hỏi Th về tình hình nộp hồ sơ tuyển sinh cho con gái và cháu trai của anh L vào Trường THCS Giảng Võ thì Th nói dối với anh L là không xin học cho hai cháu được do trường không nhận học sinh trái tuyến (không có hộ khẩu thường trú tại quận Ba Đình), Th nói với anh L là cho các cháu học một kỳ tại một trường đúng tuyến (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) rồi Th sẽ xin cho các cháu chuyển Trường THCS Giảng Võ sau nhưng anh L không đồng ý, yêu cầu Th trả lại toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng đã nhận. Do đã chi tiêu cá nhân và trả nợ hết số tiền đã nhận nên Th không có tiền trả cho anh L. Sau đó, gia đình anh L đã tự nộp hồ sơ tuyển sinh cho hai cháu Trần Khánh N và Ngô Việt C vào Trường THCS Giảng Võ.

Ngày 20/3/2023, anh Trần Ngọc L đã đến Công an quận Hà Đông, tố giác Phan Huy Th về hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng dưới hình thức nhận tiền để nộp hồ sơ tuyển sinh vào Trường THCS Giảng Võ như đã nêu trên.

Quá trình xác minh tại Trường THPT Lê Quý Đôn thuộc quận Hà Đông xác định Phan Huy Th hiện là viên chức lái xe, ngoài ra còn được giao nhiệm vụ bảo vệ và sửa chữa điện nước và không có thẩm quyền gì khác nữa.

Quá trình xác minh tại Trường THCS Giảng Võ thuộc quận Ba Đình xác định nhà trường tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023 từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến tháng 6/2022, nhà trường không nhận hồ sơ xin nhập học của hai học sinh tên là Trần Khánh sinh ngày 19/3/2011 và Ngô Việt C sinh ngày 02/5/2011. Hiện nay hai học sinh nói trên đang học tại Trường THCS Giảng Võ, hồ sơ của hai cháu được Ban tuyển sinh thu theo quy định, theo lịch được thông báo trong kế hoạch tuyển sinh.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Thành C là người đã nhận hộ Phan Huy Th số tiền là 40.000.000 đồng do anh Trần Ngọc L chuyển khoản: Kết quả điều tra xác định: Anh C không biết nguồn gốc số tiền này doTh lừa đảo mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Bích Th là những người đã nhận số tiền là 20.000.000 đồng do Phan Huy Th nhờ anh Nguyễn Thành C chuyển khoản: Tại cơ quan điều tra, anh T trình bày khoảng đầu năm 2021 có cho Th vay số tiền là 20.000.000 đồng, cả hai không viết giấy tờ giao nhận tiền và không có người chứng kiến. Đến hạn trả nợ thì Th không trả, anh T đã đòi nhiều lần nhưng Th vẫn khất lần không trả nợ. Ngày 23/02/2023, Th liên hệ với anh T để trả nợ số tiền này nên anh T nhờ chị Th là em gái ruột nhận hộ tiền do tài khoản ngân hàng của anh T đang bị lỗi. Anh T và chị Th đều không biết gì về nguồn gốc số tiền này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Các ngày 26/4/2023 và 14/7/2023, Phan Huy Th đã trả lại số tiền 60.000.000 đồng cho anh Trần Ngọc L để khắc phục hậu quả. Sau khi nhận đủ số tiền trên thì anh L không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Phan Huy Th.

Tại cáo trạng số 342/CT-VKS-HĐ ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Phan Huy Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá hành vi phạm tội, mức độ, vai trò phạm tội các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, lần đầu phạm tội, đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng), tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Xử phạt Phan Huy Th từ 30 tháng đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng đến 60 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên tòa không xem xét.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]: Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu làm thủ tục xin nhập học cho con và cháu vào Trường THCS Giảng Võ nên anh Trần Ngọc L đã nhờ bị cáo Phan Huy Th xin học cho con và cháu anh. Mặc dù, bị cáo Phan Huy Th không có chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ nhập học để xét tuyển, tuyển sinh nhập học đối với học sinh tại Trường THCS Giảng Võ thuộc quận Ba Đình, thành Phố Hà Nội và không có quan hệ, hiểu biết về quy trình, thủ tục nhập học nhưng Th đã nói dối sẽ lo giúp được việc xin học cho con và cháu của anh Trần Ngọc L là cháu Trần Khánh N sinh ngày 19/3/2011 và Ngô Việt C sinh ngày 02/5/2011 vào Trường trung học cơ sở Giảng Võ. Trong thời gian từ ngày 08/9/2021

đến ngày 23/02/2022, anh L đã 3 lần chuyển tiền cho bị cáo qua tài khoản của anh Nguyễn Thành C, tổng số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bị cáo đã chiếm đoạt, sử dụng số tiền trên vào việc chi tiêu cá nhân và trả nợ, không xin học cho cháu và con anh L. Anh L đã đòi tiền nhiều lần nhưng bị cáo không trả nên anh L đã làm đơn tố cáo.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi quyết định hình phạt Hội đồng xem xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục hoàn trả số tiền chiếm đoạt cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự; Đã đầu thú; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có công với cách mạng (có chú ruột là Liệt sỹ), được tặng bằng Tổ quốc ghi công nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay bị cáo đang làm việc tại Trường THPT Lê Quý Đôn, quận Hà Đông (nhân viên phụ trách điện nước của trường) có xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường. Đối chiếu quy định về án treo tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù cho người được hưởng án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo vẫn đáp ứng được mục đích của hình phạt răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã hoàn trả tiền cho người bị hại nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt 60.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên tòa không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Nguyễn Thành C là người đã nhận hộ Phan Huy Th số tiền là 40.000.000 đồng do anh Trần Ngọc L chuyển khoản, bị cáo cũng đã lấy hết số

tiền này. Anh C không biết nguồn gốc số tiền này doTh lừa đảo mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Bích Th là những người đã nhận số tiền là 20.000.000 đồng do Phan Huy Th nhờ anh Nguyễn Thành C chuyển khoản: Tại cơ quan điều tra, anh T trình bày khoảng đầu năm 2021 có cho Th vay số tiền là 20.000.000 đồng, cả hai không viết giấy tờ giao nhận tiền và không có người chứng kiến. Đến hạn trả nợ thì Th không trả, anh T đã đòi nhiều lần nhưng Th vẫn khất lần không trả nợ. Ngày 23/02/2023, Th liên hệ với anh T để trả nợ số tiền này nên anh T nhờ chị Th là em gái ruột nhận hộ tiền do tài khoản ngân hàng của anh T đang bị lỗi. Anh T và chị Th đều không biết gì về nguồn gốc số tiền này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Huy Th phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Huy Th 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phan Huy Th cho Uỷ ban nhân dân xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết xong, nên tòa không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

N¬i nhËn:
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THAND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã (phường) thay thông báo kết quả xét xử;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA